ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG LƯU KIẾM
*
Số 151-KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lưu Kiếm, ngày 12tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH

quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; Chương trình hành động số 34-CTr/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 121-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch số 140-KH/ĐU của Ban Thường vụ Đảng ủy phường

---

Thực hiện Kế hoạch số 14-KH/BTGTU, ngày 31/10/2026 của Ban Tuyên giáo Thành ủy về tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, Chương trình hành động số 34-CTr/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 121-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy.

Thực hiện Kế hoạch số 140-KH/ĐU, ngày 31/10/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường về thực hiện Kế hoạch hành động số 121-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường Lưu Kiếm xây dựng Kế hoạch quán triệt, tuyên truyền như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thống nhất nhận thức trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của biển, đảo và kinh tế biển; về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và những tư duy mới của Nghị quyết số 20-NQ/TW, Chương trình hành động số 34-CTr/TW, Kế hoạch hành động số 121-KH/TU; nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của phường tại Kế hoạch số 140-KH/ĐU.

- Tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân; khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường; phát huy vai trò, trách nhiệm của địa phương trong liên kết phát triển công nghiệp, dịch vụ, logistics, bảo vệ tài nguyên, môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời cung cấp thông tin chính thống; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc về mục tiêu, giải pháp xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, về chủ quyền biển, đảo và những vấn đề có liên quan.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung quan điểm chỉ đạo, bảo đảm đúng định hướng chính trị, chính xác, kịp thời; tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, thường xuyên, liên tục

trong cả giai đoạn 2026 - 2030; kết hợp tuyên truyền nội dung văn bản với tuyên truyền kết quả thực hiện, mô hình hay, cách làm hiệu quả, điển hình tiên tiến.

- Đa dạng hóa hình thức, đổi mới phương pháp tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu; gắn với sinh hoạt chi bộ, chương trình công tác của cấp ủy bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức, trùng lặp; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện.

II. NỘI DUNG QUÁN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW

- Sau 8 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của biển được nâng lên rõ rệt; thể chế, chính sách, pháp luật về biển tiếp tục được hoàn thiện; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và quản trị biển được tăng cường; kinh tế biển tiếp tục khẳng định vai trò là động lực quan trọng của nền kinh tế; hạ tầng, cảng biển, khu kinh tế, khu công nghiệp và đô thị ven biển được quan tâm đầu tư; đời sống Nhân dân vùng ven biển, hải đảo được cải thiện; quốc phòng, an ninh, đối ngoại được củng cố, giữ vững chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia và bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

- Bên cạnh đó còn những hạn chế, yếu kém: nhận thức về vị trí, vai trò của biển có lúc, có nơi chưa đầy đủ; quản trị biển chưa theo kịp yêu cầu phát triển; thể chế, chính sách thiếu đồng bộ, chức năng, nhiệm vụ còn chồng chéo; kinh tế biển phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; khoa học, công nghệ, điều tra cơ bản và nguồn nhân lực biển chưa đáp ứng yêu cầu; ô nhiễm môi trường biển, suy giảm nguồn lợi thủy sản, biến đổi khí hậu, xói lở bờ biển diễn biến phức tạp; việc khắc phục cảnh báo "thẻ vàng" về khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) còn chậm; đời sống của một bộ phận cư dân ven biển, hải đảo còn khó khăn; khả năng dự báo, phòng ngừa và ứng phó với các thách thức an ninh trên biển còn hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu là công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi chưa thật sự quyết liệt; hoàn thiện thể chế còn chậm; quy hoạch không gian biển còn nhiều bất cập; mô hình quản lý tổng hợp, thống nhất chưa được hoàn thiện; cơ chế điều phối liên ngành, liên vùng chưa hiệu quả.

- Việt Nam là quốc gia biển có vị trí địa chiến lược đặc biệt quan trọng, vùng biển rộng hơn 1 triệu km², gấp khoảng 03 lần diện tích đất liền; dư địa phát triển trên đất liền ngày càng tiệm cận giới hạn, phát triển hướng biển là xu thế tất yếu. Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đổi mới quản trị quốc gia đặt ra yêu cầu chuyển mạnh sang quản trị tổng hợp, thống nhất không gian biển dựa trên dữ liệu số và quy hoạch không gian biển. Biển và đại dương đã trở thành không gian cạnh tranh chiến lược; Biển Đông tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Bối cảnh đó đòi hỏi tạo bước chuyển mạnh mẽ về tư duy, thể chế và mô hình phát triển biển, xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh.

2. Quan điểm chỉ đạo và những tư duy mới của Nghị quyết số 20-NQ/TW

- Biển, đảo Việt Nam gắn liền với chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn và phát triển của đất nước, cửa ngõ giao lưu quốc tế và là nền tảng quan trọng của sức mạnh tổng hợp quốc gia. Xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh là chiến lược phát triển đất nước lâu dài, gắn chặt với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi quy hoạch, chiến lược, chương trình phát triển đất nước đều phải phục vụ yêu cầu bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia.

- Chuyển mạnh tư duy từ khai thác biển sang quản trị biển hiện đại; từ phát triển kinh tế ven biển sang phát triển quốc gia biển mạnh; từ quản lý theo ngành sang quản trị tổng hợp, thống nhất không gian biển quốc gia. Hoàn thiện thể chế phát triển quốc gia biển mạnh là đột phá chiến lược. Phát triển toàn diện văn hóa biển Việt Nam trở thành nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và sức mạnh mềm của quốc gia biển.

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao là động lực chính cho phát triển quốc gia biển mạnh, trọng tâm là phát triển và làm chủ tri thức, dữ liệu và công nghệ biển; đẩy mạnh điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học biển, làm chủ công nghệ biển và đại dương.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên biển gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái biển; phát triển trong giới hạn sinh thái và khả năng chịu tải của môi trường biển, đại dương; kiên quyết không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, biến đổi đại dương.

- Xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh là nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị; là quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân; đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự quản lý, điều hành thống nhất của Nhà nước; đề cao vai trò trung tâm của Nhân dân và doanh nghiệp.

- Làm rõ những tư duy mới của Nghị quyết: chuyển từ phát triển kinh tế biển đơn thuần sang phát triển toàn diện không gian biển quốc gia; khẳng định biển là không gian phát triển chiến lược, động lực tăng trưởng mới, nơi hội tụ các lợi ích phát triển kinh tế, quốc phòng, an ninh, khoa học, công nghệ, đối ngoại và hội nhập quốc tế; quản trị đồng bộ vùng biển, đáy biển, lòng đất dưới biển, các đảo, vùng ven biển và vùng trời trên biển; từng bước làm chủ biển xa, biển sâu và các không gian phát triển mới trên biển.

3. Mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Mục tiêu tổng quát đến năm 2030: Xây dựng nền tảng vững chắc để Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; hình thành hệ thống quản trị biển quốc gia hiện đại, thống nhất, đồng bộ, dựa trên khoa học, công nghệ, dữ liệu số; từng bước làm chủ biển xa, biển sâu và các không gian phát triển mới trên biển; bảo vệ môi trường, bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái biển; kinh tế biển phát triển hiện đại, có năng lực cạnh tranh cao; đời sống Nhân dân vùng ven biển, hải đảo được nâng cao,

văn hóa biển được gìn giữ và phát huy; quốc phòng, an ninh, chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên biển được giữ vững.

- Mục tiêu cụ thể: Nghị quyết đề ra 06 nhóm mục tiêu cụ thể về: kinh tế; phát triển không gian biển, hạ tầng biển; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; quản trị không gian biển, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; văn hóa, xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Trong đó, đến năm 2030: tổng GRDP của các tỉnh, thành phố ven biển đóng góp trên 70% GDP cả nước; thị phần vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu do đội tàu biển Việt Nam đảm nhận đạt 20%; chi phí logistics giảm còn dưới 12% GDP; hình thành 5 - 6 trung tâm kinh tế biển mạnh; hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về biển; diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt tối thiểu 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia; 100% cư dân vùng biển, hải đảo được tiếp cận điện, nước sạch, Internet băng rộng và dịch vụ y tế, giáo dục.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Việt Nam là quốc gia biển mạnh, giàu từ biển, phát triển bền vững từ biển; có nền quản trị biển hiện đại, khoa học, công nghệ biển tiên tiến; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân vùng biển, đảo được nâng cao toàn diện; có vị thế, uy tín và vai trò quan trọng trong hợp tác quốc tế, quản trị biển và đại dương toàn cầu.

4. Nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 20-NQ/TW

- Tuyên truyền 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp: (1) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về phát triển quốc gia biển mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị biển quốc gia; (2) Hoàn thiện thể chế, đổi mới công tác quy hoạch không gian biển quốc gia, tạo đột phá phát triển quốc gia biển mạnh; (3) Huy động, phát huy và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; phát triển mạnh doanh nghiệp biển, nhất là các tập đoàn, tổng công ty quy mô lớn; (4) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; (5) Đột phá phát triển các ngành kinh tế biển hiện đại, xanh, thông minh và các ngành, lĩnh vực biển mới; (6) Phát triển đồng bộ hạ tầng biển, mở rộng không gian phát triển quốc gia, hình thành các trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia và khu vực; (7) Bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái biển; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng chống chịu của các địa phương ven biển, hải đảo; (8) Xây dựng văn hóa biển, nâng cao đời sống người dân, phát huy sức mạnh cộng đồng cư dân biển trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; (9) Bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn trên biển, đảo; tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế quốc gia.

- Nhấn mạnh một số nội dung trọng tâm: đổi mới quản trị không gian biển quốc gia là nội dung cốt lõi, mang tính đột phá trong hoàn thiện thể chế; Chính phủ thống nhất quản lý, giao một cơ quan chủ trì điều phối các hoạt động trên biển; phát triển kinh tế hàng hải trở thành trụ cột quan trọng của kinh tế biển, tạo tiền đề để Việt Nam vươn lên trở thành cường quốc hàng hải; cơ cấu lại ngành thủy sản, giảm khai thác ven bờ, đẩy mạnh khai thác xa bờ và nuôi biển công nghiệp công nghệ cao; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phòng, chống khai thác IUU; phát huy vai trò của ngư dân, cư dân biển là chủ thể trực tiếp tham gia xây

dựng và bảo vệ Tổ quốc từ hướng biển; kiên trì thúc đẩy giải quyết các vấn đề phát sinh trên biển bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế; thực hiện đầy đủ, hiệu quả Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC); sớm xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) thực chất, hiệu lực, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS).

5. Chương trình hành động số 34-CTr/TW của Bộ Chính trị

- Chương trình hành động cụ thể hóa Nghị quyết thành những nhiệm vụ, đề án, công trình, dự án quan trọng, có tính chiến lược giai đoạn 2026 - 2030; phân công trách nhiệm cụ thể, rõ nguồn lực, tiến độ và các điều kiện thực hiện; yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt sâu sắc phương châm xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh là nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị; lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá.

- Chương trình hành động xác định 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu, kèm theo 32 chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030 và 45 nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình quan trọng. Một số nhiệm vụ trọng tâm: kiện toàn cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý, điều phối các hoạt động trên biển; sửa đổi Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đầu tư tàu nghiên cứu biển sâu lưỡng dụng; triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, nghiên cứu thành lập quỹ đổi mới sáng tạo biển; phát triển các hình thức hợp tác công tư (PPP), các công cụ tài chính xanh, tài chính biển bền vững; xây dựng hệ thống chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá phát triển quốc gia biển mạnh làm căn cứ đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các cấp.

6. Kế hoạch hành động số 121-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy

- Mục tiêu tổng quát đến năm 2030: Xây dựng nền tảng vững chắc để Hải Phòng trở thành trung tâm kinh tế biển mạnh, trung tâm logistics quốc tế hiện đại; trung tâm quốc tế đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ biển thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Đông Nam Á; hình thành mô hình quản trị không gian biển hiện đại, thống nhất, đồng bộ, dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và dữ liệu số; phát triển du lịch biển, đảo tầm khu vực và quốc tế gắn với bảo tồn, phục hồi hệ sinh thái, phát huy bản sắc văn hóa biển Hải Phòng; nâng cao chất lượng đời sống cư dân biển, đảo; giữ vững quốc phòng, an ninh.

- Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030: Tăng trưởng GRDP giai đoạn 2026 - 2030 bình quân 13%/năm trở lên, phấn đấu đạt 14%/năm; sản lượng hàng hóa thông qua các cảng trên địa bàn thành phố đạt 380 triệu tấn; hình thành 01 trung tâm logistics hiện đại, ngang tầm quốc tế; chi phí logistics phấn đấu dưới 12% GRDP; hình thành 02 - 03 doanh nghiệp vận tải biển thành phố nòng cốt có năng lực khai thác tuyến quốc tế; thành lập 02 khu bảo tồn theo quy hoạch; 100% xe vận tải du lịch trên đảo Cát Bà sử dụng điện, năng lượng xanh; 100% các di sản văn hóa biển được số hóa.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Hải Phòng trở thành trung tâm kinh tế biển mạnh của cả nước; trung tâm khoa học biển hàng đầu cả nước, có vai trò dẫn dắt khu vực châu Á - Thái Bình Dương; thành phố cảng biển quốc tế hiện đại, thông minh, xanh, có năng lực cạnh tranh cao trong khu vực châu Á; đưa Cát Bà trở thành hình mẫu về giao thông xanh, không sử dụng phương tiện nhiên liệu hóa thạch.

- Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Kế hoạch hành động xác định 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp, trọng tâm là:

+ Chuyển từ quản lý theo ngành sang quản trị không gian biển; mở rộng không gian phát triển của thành phố ra vùng biển ngoài 06 hải lý; xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực lãnh đạo, quản trị biển cấp thành phố và cấp xã có liên quan trực tiếp đến biển; hoàn thành Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ, phân vùng chức năng và sử dụng không gian biển của thành phố.

+ Phát huy 03 không gian phát triển: Khu thương mại tự do, Khu kinh tế ven biển phía Nam, Khu kinh tế chuyên biệt; phát triển hệ sinh thái kinh tế biển theo thứ tự ưu tiên: kinh tế hàng hải và logistics; du lịch biển và dịch vụ; thủy sản và nuôi biển; khai thác tài nguyên khoáng sản biển; công nghiệp tàu thủy và thiết bị ngoài khơi; năng lượng tái tạo biển; các ngành kinh tế biển mới.

+ Đẩy nhanh xây dựng các bến số 7 đến số 10 cảng Lạch Huyện, triển khai các bến khởi động cảng Nam Đồ Sơn, phấn đấu đến năm 2030 có 100% cảng biển của thành phố đạt tiêu chí cảng xanh; xây dựng đặc khu Bạch Long Vĩ trở thành trung tâm kinh tế - quốc phòng khu vực vịnh Bắc Bộ.

+ Bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, chống khai thác IUU; phát huy truyền thống "Thành phố Anh hùng", phát triển văn hóa biển, nâng cao đời sống cư dân ven biển, hải đảo; củng cố thế trận lòng dân trên biển; giữ vững quốc phòng, an ninh, mở rộng hợp tác, đối ngoại về biển.

+ Danh mục đề án, dự án, nhiệm vụ trọng tâm kèm theo Kế hoạch hành động, trong đó có: Đề án "Xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ về biển" (tháng 12/2026); Đề án nghiên cứu khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố (tháng 12/2026); thành lập Khu bảo tồn biển Cát Bà - Long Châu (năm 2027); Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ thành phố Hải Phòng (năm 2028).

7. Kế hoạch số 140-KH/ĐU của Ban Thường vụ Đảng ủy phường

- Mục đích, yêu cầu, mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045 của phường; trách nhiệm của địa phương trong liên kết phát triển công nghiệp, dịch vụ, logistics, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp: tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế biển; nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, phát triển kết cấu hạ tầng và các ngành kinh tế có lợi thế; đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển nguồn

nhân lực; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh.

- Các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của phường: quản lý quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng; cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ công; kiểm soát ô nhiễm, giảm thiểu rác thải nhựa, phòng, chống thiên tai.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW, Chương trình hành động số 34-CTr/TW và Kế hoạch hành động số 121-KH/TU, Kế hoạch số 140-KH/ĐU, ngày 31/10/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Lưu Kiếm đến cán bộ, đảng viên; đưa nội dung vào sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở; chú trọng liên hệ với thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của phường, loa truyền thanh của phường và hệ thống thông tin cơ sở. Xây dựng tin, bài ngắn gọn, dễ hiểu. Đẩy mạnh tuyên truyền trên nền tảng số, mạng xã hội bằng infographic, video ngắn và các định dạng phù hợp.

- Lồng ghép tuyên truyền với các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn, tham gia tích cực các cuộc thi tìm hiểu, sáng tác, triển lãm về biển, đảo; phong trào bảo vệ môi trường biển, giảm thiểu rác thải nhựa. Tăng cường thông tin đối ngoại về biển, đảo, giới thiệu tiềm năng, cơ hội hợp tác, đầu tư phát triển kinh tế biển của thành phố.

IV. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ

- *Giai đoạn 2026 - 2030:* Ban Xây dựng Đảng tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành văn bản triển khai, kế hoạch chi tiết, tài liệu tuyên truyền; Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc tổ chức quán triệt, tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp bảo đảm tuyên truyền tới 100% đảng viên. Nội dung tuyên truyền tập trung Đề án xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại, gắn với cảng biển quốc tế, kết nối với các tuyến hành lang, vành đai kinh tế; Đề án "Xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ về biển"; Đề án nghiên cứu khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng; Kế hoạch thực hiện Đề án Tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Tổ chức hội nghị quán triệt trong quý IV/2026 và đẩy mạnh tuyên truyền trong những năm tiếp theo.

- *Giai đoạn 2027 - 2029:* Tập trung tuyên truyền kết quả, tiến độ các nhiệm vụ đến hạn.

- *Năm 2030:* Tuyên truyền kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030; tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Xây dựng Đảng

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy triển khai Kế hoạch; xây dựng kế hoạch chi tiết, hướng dẫn, đề cương, tài liệu tuyên truyền; Tham mưu Đảng ủy tổ chức lồng ghép nội dung tuyên truyền trong hội nghị giao ban với các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

- Hướng dẫn các đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị triển khai quán triệt, tuyên truyền gắn với sinh hoạt chi bộ và công tác giáo dục chính trị tư tưởng; thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời tham mưu định hướng tuyên truyền.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả, dự thảo báo cáo, sơ kết, tổng kết; đề xuất khen thưởng, biểu dương.

2. Ủy ban nhân dân phường

Cụ thể hóa Kế hoạch thành các nhiệm vụ, giải pháp gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; chỉ đạo các bộ phận chuyên môn triển khai đa dạng các hoạt động, xây dựng các sản phẩm tuyên truyền phù hợp. Chủ động phối hợp với các sở, ngành thành phố triển khai các chương trình, dự án có liên quan; bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo quy định.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Tham mưu đưa nội dung thực hiện Kế hoạch vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy; chủ trì kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai của các tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

4. Văn phòng Đảng ủy

Phối hợp theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện; tổng hợp, tham mưu ban hành văn bản, chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết; quản lý hồ sơ, tài liệu của đợt quán triệt, tuyên truyền.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục, nhằm nâng cao nhận thức và khơi dậy tinh thần yêu nước, trách nhiệm của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

- Vận động Nhân dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học thông qua việc chuyển đổi mạnh mẽ tư duy từ khai thác sang quản trị biển bền vững, phát triển kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng pháp luật, thực hiện chiến lược biển; tích cực tham gia xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trên biển vững chắc; góp phần quan trọng cụ thể hóa mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia biển mạnh, phát triển bền vững và thịnh vượng theo đúng tinh thần Nghị quyết.

6. Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc

Tổ chức quán triệt đầy đủ, kịp thời cho toàn thể đảng viên thông qua sinh hoạt đảng bộ, chi bộ định kỳ hàng tháng; tuyên truyền rộng rãi tới nhân dân tại tổ dân phố; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời tham mưu Đảng ủy định hướng tuyên truyền.

7. Công an phường

- Tăng cường nắm tình hình, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và an toàn thông tin trên không gian mạng; chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo quy định các hành vi đưa thông tin sai sự thật, xuyên tạc chủ trương của Đảng, Nhà nước về biển, đảo.

- Phối hợp tuyên truyền pháp luật về biển, phòng, chống tội phạm và các vi phạm trong khai thác, đánh bắt thủy hải sản, bảo vệ môi trường.

8. Ban Chỉ huy Quân sự phường

- Tuyên truyền trong cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên về chủ quyền biển, đảo và nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; phối hợp xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

- Tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy phường, Yêu cầu các đảng bộ, chi bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy (để b/c);
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục V;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG LƯU KIẾM
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Đào Thị Thúy Hằng